

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 386/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phân cấp cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996 cho các Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân các tỉnh) sau đây:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
2. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án, thẩm định và cấp giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài

đầu tư tại địa phương nói tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 3. Các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Phù hợp với quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được duyệt.
2. Có quy mô vốn đầu tư đến 10 triệu đôla Mỹ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và đến 5 triệu đôla Mỹ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn các tỉnh, thành phố khác, trừ những dự án quy định tại Điều 4 Quyết định này.
3. Có tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm đáp ứng quy định do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành trong từng thời kỳ.
4. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bên nước ngoài hợp doanh tự đảm bảo nhu cầu về tiền nước ngoài.
5. Thiết bị, máy móc và công nghệ phải đáp ứng các quy định hiện hành; trường hợp không đáp ứng các quy định đó phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật chấp thuận bằng văn bản trước khi cấp giấy phép đầu tư.
6. Đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Điều 4. Không phân cấp cấp giấy phép đầu tư cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án sau đây:

1. Các dự án thuộc nhóm A theo quy định tại Điều 93 Nghị định số 12/CP ngày 18 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Các dự án thuộc lĩnh vực sau đây:

Thăm dò, khai thác và dịch vụ dầu khí.

Sản xuất điện.

Xây dựng cảng biển, sân bay, đường quốc lộ, đường sắt.

Xi măng, luyện kim, sản xuất đường, sản xuất rượu, bia, thuốc lá.

3. Các dự án trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Điều 5.

1. Hồ sơ dự án đầu tư được thành lập theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.